

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 218/QĐ-TMDL

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hồ sơ sinh viên ngành Quản trị khách sạn, Kỹ thuật chế biến món ăn
Khóa 15 thuộc đối tượng giảm 70% học phí
học kỳ II năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/2008/QĐ - BGDĐT ngày 01/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở trường Trung học Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/2022/QĐ - UBND ngày 17/05/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ - BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Dân Tộc Tôn Giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư 05/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 06 năm 2023 ban hành danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 216 /QĐ-TMDL ngày 06/04/2026 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội về việc xét điều kiện sinh viên được học tiếp, cảnh báo học tập và buộc thôi học Hệ Cao đẳng khóa 15 ngành Quản trị khách sạn, Kỹ thuật chế biến món ăn;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 20/03/2026 của Hội đồng xét chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét duyệt 108 hồ sơ sinh viên thuộc đối tượng giảm 70% học phí học kỳ II năm học 2025 - 2026 trong đó:

- + 107 sinh viên thuộc đối tượng nghề nặng nhọc, độc hại.
- + 01 sinh viên là người dân tộc thiểu số – xã khu vực III, vùng DTTS và miền núi.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao bộ phận Tài chính – Kế toán căn cứ Quyết định thực hiện các thủ tục liên quan giải quyết chế độ chính sách cho sinh viên có tên trong danh sách.



Điều 3. Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên, Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan, GVCN/CVHT và học sinh, sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, CT HSSV.



Trịnh Thị Thu Hà

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN,
KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN KHÓA 15 ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỒ SƠ
GIẢM 70% HỌC PHÍ HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 218/QĐ - TMDL, ngày 05 tháng 4 năm 2026)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	CB15042	Phan Quốc Anh	17/10/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
2	CB15012	Bùi Ngọc Ánh	20/09/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
3	CB15028	Hoàng Quang Đạo	30/07/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
4	CB15054	Vũ Thành Đạt	18/06/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
5	CB15026	Chu Thị Phương Diễm	29/07/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
6	CB15044	Nguyễn Đức Đồng	08/11/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
7	CB15045	Đặng Duy Đức	03/02/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
8	CB15034	Lê Chí Dương	03/05/2004	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
9	CB15001	Khổng Đức Duy	02/05/2003	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
10	CB15041	Nguyễn Hà Duy	17/04/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
11	CB15018	Đỗ Lê Giang	11/05/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
12	CB15021	Phan Minh Hiếu	05/03/2004	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
13	CB15060	Đỗ Đức Hoàn	18/11/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
14	CB15038	Bùi Huy Hoàng	21/09/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
15	CB15019	Nguyễn Thị Thảo Hương	27/03/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
16	CB15007	Nguyễn Sỹ Minh Khai	30/01/2004	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
17	CB15013	Nguyễn Văn Mạnh	26/02/2004	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
18	CB15008	Nguyễn Tuấn Nghĩa	17/10/2002	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
19	CB15046	Bùi Ánh Ngọc	23/02/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
20	CB15032	Nguyễn Văn Phúc	14/10/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
21	CB15031	Trần Thị Như Quỳnh	14/07/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
22	CB15030	Hà Trường Sinh	24/12/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
23	CB15002	Phạm Văn Sơn	02/07/2001	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
24	CB15006	Trần Việt Thái	04/01/2000	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
25	CB15047	Nguyễn Chí Thắng	23/06/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	



26	CB15020	Đào Huyền Thương	04/06/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
27	CB15049	Nguyễn Hữu Tiến	05/04/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
28	CB15009	Nguyễn Thu Trang	30/08/1999	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
29	CB15022	Trần Thu Trang	23/08/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
30	CB15036	Trương Quốc Triệu	23/12/2004	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
31	CB15039	Hoàng Anh Tú	03/05/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
32	CB15027	Trương Thanh Tú	20/09/2005	KTCB 15A	Nghề nặng nhọc, độc hại	
33	CB15068	Nguyễn Tuấn Anh	16/12/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
34	CB15095	Vương Đình Bắc	30/11/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
35	CB15124	Phạm Duy Chung	05/12/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
36	CB15078	Bùi Công Đại	05/09/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
37	CB15109	Dương Văn Đại	20/09/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
38	CB15071	Nguyễn Công Danh	04/01/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
39	CB15100	Nguyễn Học Đạt	25/12/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
40	CB15099	Nguyễn Tiến Đạt	14/6/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
41	CB15064	Nguyễn Trung Đoàn	16/03/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
42	CB15094	Vũ Trung Đoàn	04/02/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
43	CB14114	Nguyễn Hữu Hải	08/07/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
44	CB14154	Phạm Văn Hành	24/9/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
45	CB15096	Nguyễn Hữu Hiền	22/02/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
46	CB15112	Trịnh Duy Hiếu	23/11/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
47	CB15093	Phạm Ngọc Hoan	05/02/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
48	CB15084	Vũ Việt Hoàng	02/02/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
49	CB15110	Vũ Thị Huệ	18/12/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
50	CB15105	Nguyễn Thu Hương	04/02/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
51	CB15069	Trần Thị Thanh Huyền	06/03/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
52	CB15076	Nguyễn Văn Kết	27/01/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
53	CB15070	Trịnh Văn Minh	21/12/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
54	CB15075	Phạm Hoài Nam	19/11/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
55	CB15074	Đặng Thị Thúy Nga	12/06/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
56	CB15114	Hoàng Thu Phương	17/12/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
57	CB14042	Phạm Đức Phương	23/06/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
58	CB15120	Trịnh Thị Thanh Phương	19/09/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
59	CB15091	Nguyễn Văn Quang	17/07/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
60	CB15079	Vương Xuân Sang	09/01/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	

61	CB 15062	Giàng Tú Sơn	06/03/2003	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
62	CB15092	Tô Hồng Thái	06/06/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
63	CB15115	Nguyễn Thế Thanh	08/08/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
64	CB15087	Lê Thu Thảo	03/04/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
65	CB15119	Nguyễn Thị Thùy	06/05/2003	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
66	CB15065	Lê Quang Toàn	17/11/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
67	CB15116	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	29/08/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
68	CB15059	Lê Quốc Trung	15/06/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
69	CB15085	Nguyễn Quang Trung	11/12/2004	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
70	CB15088	Nguyễn Văn Trường	28/11/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
71	CB15113	Lê Ngọc Tuấn	14/02/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
72	CB15057	Nguyễn Xuân Tùng	17/05/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
73	CB15077	Hoàng Minh Vũ	18/10/2005	KTCB 15B	Nghề nặng nhọc, độc hại	
74	CB15165	Trịnh Văn An	03/06/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
75	CB15145	Nguyễn Thị Anh	25/07/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
76	CB15168	Nguyễn Việt Anh	25/07/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
77	CB15133	Trịnh Đắc Quang Anh	16/01/2002	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
78	CB 15160	Hạng Quang Bình	29/12/2004	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
79	CB15153	Trần Cơ	30/12/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
80	CB15144	Ngô Tiến Đạt	21/11/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
81	CB15158	Bùi Tấn Dũng	09/06/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
82	CB15141	Khuất Thị Giang	07/09/2004	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
83	CB15163	Phạm Quang Hanh	10/03/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
84	CB15130	Nghiêm Xuân Hiếu	25/12/2004	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
85	CB15126	Mai Đức Hưng	13/08/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
86	CB15174	Nguyễn Lan Hương	15/12/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
87	CB15146	Phạm Thị Bích Hường	24/01/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
88	CB15136	Nguyễn Quang Huy	02/09/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
89	CB15140	Nguyễn Tuấn Huy	12/05/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
90	CB15170	Bùi Minh Khuê	05/07/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
91	CB15134	Ngô Thị Khánh Linh	08/02/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
92	CB15172	Trần Văn Long	10/02/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
93	CB15151	Đình Thành Nam	10/08/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
94	CB15139	Hoàng Chính Nguyên	02/05/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
95	CB15125	Đào Tiến Nhật	21/04/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	

96	CB15132	Nguyễn Phương Ninh	05/02/2004	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
97	CB15171	Trần Hồng Phương	03/02/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
98	CB 15195	Nguyễn Thị Tú Phương	16/05/2004	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
99	CB15137	Nguyễn Văn Quyết	24/12/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
100	CB15155	Viết Ngọc Thạch	13/10/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
101	CB15176	Trần Quốc Thái	14/09/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
102	CB15131	Bùi Đức Thắng	02/11/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
103	CB15184	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	10/10/2004	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
104	CB15154	Nguyễn Quang Trường	06/08/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
105	CB15135	Trần Thị Tố Uyên	04/05/2004	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
106	CB15187	Hà Thúy Vân	15/11/2005	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
107	CB15180	Nguyễn Quang Vinh	04/01/2004	KTCB 15C	Nghề nặng nhọc, độc hại	
108	KS 15102	Cao Hờ Sứ	28/08/2004	QTKS 15B	DT Hà Nhi - xã KV III, vùng DTTS và miền núi	

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Chúc